

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DMC
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **28/2020/DS-ST**

Ngày 15-9-2020.

V/v đòi tài sản là tiền.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DMC, TỈNH TN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

Ông Trần Hữu Thiện.

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện DMC, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Bà Lâm Phụng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 280/2020/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2020 về việc đòi lại tài sản là tiền theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2020/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Mai Yến D, sinh năm 1967; nơi cư trú: Số nhà 457, tổ 36, ấp PT 1, xã P, huyện DMC, tỉnh TN.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1957; nơi cư trú: Kp 1, thị trấn DMC, Huyện DMC, tỉnh TN.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Mai Thị Đ1, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn DMC, huyện DMC, tỉnh TN.

Bà D, bà Đ có mặt tại phiên tòa; chị Đ1 có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 6 năm 2020 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà D trình bày:

Bà D và bà Đ có mối quan hệ quen biết. Vào ngày 25-9-2008 (AL), bà D có chơi hụi của bà Đ hụi 5.000.000 đồng/ tháng do bà Đ làm chủ thảo; có 28 phần, kêu 1.700.000 đồng, bà D hốt đầu tiên được thể hiện như sau:

3.300.000 đồng X 27 phần = 89.100.000 đồng; trừ tiền còn 2.300.000 đồng; số tiền đăng hụi là 86.800.000 đồng. Nhận hụi là ngày 30-9-2008 (AL), có vợ chồng bà D cùng ký tên ghi rõ họ tên. Bà phải đóng lại 27 lần hụi chết với số tiền

135.000.000 đồng nhưng do làm ăn thất bại bà chưa đóng lại. Đến năm 2009 và năm 2010 bà có trả hàng tháng cho bà Đ các lần tiền cụ thể:

Ngày 13-11-2009 (AI) trả số tiền: 5.000.000 đồng; ngày 02-12-2009 (AI) trả số tiền: 5.000.000 đồng; ngày 10-01-2010 (AI) số tiền 5.000.000 đồng; ngày 07-02-2010 (AI) trả số tiền 5.000.000 đồng; ngày 25-04-2010 (AI) trả số 5.000.000 đồng; ngày 12-7-2010 (AI) trả số tiền 5.000.000 đồng; ngày 02-10-2010 (AI) trả số tiền 5.000.000 đồng; ngày 04-12-2010 (AI) trả số tiền 5.000.000 đồng.

Tổng cộng bà đã trả 8 lần số tiền 40.000.000 (Bốn mươi triệu) đồng.

Tại bản án số: 60/2016/DS-ST ngày 04-10-2016 Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ khởi kiện yêu cầu bà D trả số tiền vay 100.000.000 đồng và tiền hui 71.000.000 đồng. Bà D đã thi hành xong bản án nêu trên. Bà cho rằng trong số tiền 171.000.000 đồng này bà Đ chưa trừ ra số tiền bà đã trả của 8 lần góp hui với số tiền 40.000.000 đồng.

Tại phiên toà ngày hôm nay bà D yêu cầu bà Đ trả số tiền 40.000.000 đồng bà đã đóng (góp) hui và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Đ trình bày: Trước khi tham gia hui năm 2008 (AL), bà D có chơi hui với bà nhiều lần nhưng hui đã mất xong.

Bà Đ thừa nhận lời trình bày về dây hui như bà D trình bày. Bà D và chồng có ký nhận tiền hui ngày 30-9-2008 (AI) và đồng thời bà D phải đóng hui chết 27 kỳ x 5.000.000 đồng/ kỳ = 135.000.000 đồng. Trong các năm 2009; năm 2010, bà D có đóng hui chết cho bà Đ thừa nhận đã nhận 07 lần và con dâu bà Đ là Mai Thị Đ1 được 01 lần với số tiền 40.000.000 đồng, sau đó bà D không đóng (góp) hui chết, nên bà Đ đã khởi kiện ra Toà án nhân dân huyện DMC, tỉnh TN. Khi khởi kiện bà đã ước lượng và trừ ra số tiền bà đã nhận hui chết vì không nhớ rõ là bao nhiêu.

Nay bà D yêu cầu bà Đ trả số tiền 40.000.000 đồng, bà Đ không đồng ý vì số tiền này bà đã khấu trừ trong tiền hui chết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D. Bà D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà D khởi kiện yêu cầu bà Đ trả số tiền góp hụi chết. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì quan hệ pháp luật trong vụ án là “Đòi tài sản”.

Bà Đ có nơi cư trú tại khu phố 1, thị trấn DMC, Huyện DMC, tỉnh TN. Căn cứ vào khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Chị Mai Thị Đ1 có đơn xin hoà giải và xét xử vắng mặt được Hội đồng xét xử chấp nhận theo Điều 227; 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Bà D, bà Đ có mối quan hệ làm ăn, quen biết nhau. Bà D thừa nhận có hốt hụi do bà Đ làm chủ thảo. Sau khi hốt hụi xong bà D có nghĩa vụ phải đóng (góp) lại 27 lần hụi chết và bà D đã đóng (góp) được 08 với số tiền 40.000.000 đồng và 03 lần như lời trình bày của bà Đ khi bà khởi kiện bà D trước đây. Thời điểm bà D đóng (góp) hụi phù hợp với thời điểm đây hụi do bà Đ làm chủ thảo (tháng 09-2008 đến tháng 12-2010). Do bà D đóng (góp) hụi chết không đủ nên bà Đ đã khởi kiện ngày 15-5-2014 và được giải quyết tại bản án số: 60/2016/DS-ST ngày 04-10-2016 của Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN.

Số tiền mỗi lần bà D trả cho bà Đ 5.000.000 đồng và thời gian trả phù hợp với thời gian chơi hụi, bà D có nghĩa vụ đóng (góp) hụi chết là phù hợp với đây hụi do bà D thừa nhận.

Mặt khác bà D trình bày số tiền 40.000.000 đồng là số tiền bà phải trả cho bản án số: 60/2016/DS-ST ngày 04-10-2016 của Tòa án nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN là không có căn cứ pháp lý để chấp nhận yêu cầu của bà D.

Do nhận định các tình tiết như trên nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của bà Mai Yến D.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện DMC, tỉnh TN phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà D phải chịu án phí theo Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà Mai Yến D phải chịu 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 227; 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Mai Yến D đối với bà Nguyễn Thị Đ về việc đòi lại số tiền 40.000.000 đồng.

2. Về án phí: Bà Mai Yến D phải chịu 2.000.000 (Hai triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Bà D được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.000.000 (Một triệu) đồng theo biên lai thu số 0004655 ngày 10-6-2020. Bà Mai Yến D còn phải nộp số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Báo cho nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện DMC;
- Chi cục THADS Huyện DMC;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (M).

(đã ký)

Trần Trọng Nghĩa